TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/DS-ST
Ngày: 26-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương
2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-DS ngày 9 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần D

Hội sở: Tầng 8, Tòa nhà V – Số 72 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – sinh năm 1961; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P – sinh năm 1972 (Theo Giấy ủy quyền số: 97/2018/EIB-Q11 ngày 28/9/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần D – Chi nhánh Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh - Số 31-33-27/1 đường Â, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đồng Thị X – sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 477 đường Â, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đồng Thị X vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/9/2018 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần D (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Lê Phục L là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì: Ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng và bà Đồng Thị X (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Hợp đồng tín dụng số: 1015-LAV-201500446, nội dung: Ngân hàng cho Bị đơn vay: 550.000.000đ; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe; Thời hạn vay: Kể từ ngày 14/4/2015 đến ngày 14/4/2020; Ngoài ra còn quy định về số tiền trả hàng tháng, lãi suất …. Để đảm bảo cho khoản vay Bị đơn đã thế chấp xe ô tô Ford Everest 7 chỗ; Số máy: ALAT1397005; Số khung: UHAMFDR22802; Biển số: 51F-159.46. Từ ngày 27/2/2018 đến nay Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn:

1/ Trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi theo khế ước nhận nợ số: 1015-LDS-201500828 ngày 14/4/2015 là: 258.980.751đ, trong đó: Nợ gốc: 240.600.000đ; Lãi phát sinh: 13.380.751đ (tính đến ngày 13/9/2018). Sau ngày 13/9/2018 Bị đơn phải thanh toán nợ gốc còn thiếu, lãi phát sinh và các chi phí phát sinh liên quan đến Tòa án (nếu có) cho đến khi thanh toán xong dứt điểm khoản nợ vay Ngân hàng theo thời gian thực tế phát sinh.

2/ Trường hợp Bị đơn không thanh toán đủ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên án và cơ quan Thi hành án dân sự chấp thuận thực hiện biện pháp kê biên tài sản thế chấp, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Everest 7 chỗ; Số máy: ALAT1397005; Số khung: UHAMFDR22802; Biển số: 51F-159.46 do Bị đơn là chủ sở hữu để thanh toán nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn vắng mặt nên

Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt.

Ông Lê Phục L là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Tính đến ngày hôm nay số tiền Bị đơn còn nợ Ngân hàng là 278.291.073đ, trong đó: 240.600.000đ nợ gốc và 37.691.073đ nợ lãi, tài sản đảm bảo cho khoản vay này là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 51F-159.46, Ngân hàng đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả ngay 278.291.073đ và phải tiếp tục trả lãi theo quy định tại hợp đồng vay từ ngày 27/4/2019 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Everest 7 chỗ; Số máy: ALAT1397005; Số khung: UHAMFDR22802; Biển số: 51F-159.46 để thu hồi nợ, nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi phát sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ với Bị đơn do Bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Lê Phục L có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 278.291.073đ (Trong đó nợ gốc là: 240.600.000đ; Lãi là: 37.691.073đ) của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 1015-LAV-201500446 ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng và Bị đơn thì Ngân hàng cho Bị đơn vay: 550.000.000đ; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe; Thời hạn cho vay: 60 tháng từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; Lãi suất cho vay: áp dụng theo từng lần giải ngân; Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 1015-LDS-201500858 ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng và Bị đơn thì Ngân hàng đã giải ngân 550.000.000đ để thanh toán tiền mua ô tô cho Bị đơn; Thời hạn vay: Kể từ ngày 14/4/2015 đến ngày 14/4/2020; Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ cách nhau 01 tháng. Số tiền được trả mỗi kỳ là 9.100.000đ, kỳ đầu trả nợ gốc là ngày 15/5/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 14/4/2020, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; Kỳ hạn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 15 ngoài ra còn quy định về lãi suất, lãi suất quá hạn.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 26/4/2019 số nợ còn lại của Bị đơn đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên là 278.291.073đ (Trong đó nợ gốc là: 240.600.000đ; Lãi là: 37.691.073đ).

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Long là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/4/2019 là 278.291.073đ và Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong nợ gốc và lãi.

[5] Đối với yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng khi Bị đơn không trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 1015-LAV-201500446 ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng và Bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp số: 133/2015/EIB.Q11-P.KHCN/TC, theo đó Bị đơn thế chấp tài sản là 01 xe ô tô

Ford Everest màu bạc, 7 chỗ; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 063645; Số khung: UHAMFDR22802; Số máy: WLAT1397005; Biển số đăng ký: 51F-159.46 để đảm bảo cho khoản vay, Ngân hàng đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi Bị đơn không thanh toán nợ.

[6] Đối với yêu cầu Bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 13.914.553đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 6.474.519đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần D

a/ Buộc bà Đồng Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần D số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 theo Hợp đồng tín dụng số: 1015-LAV-201500446 ngày 14/4/2015, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 240.600.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Nợ lãi: 37.691.073đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi mốt ngàn không trăm bảy mươi ba đồng).

Tổng cộng: 278.291.073đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn không trăm bảy mươi ba đồng).

b/ Buộc bà Đồng Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần D tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1015-LAV-201500446 ngày 14/4/2015.

c/ Sau khi bà Đồng Thị X thanh toán xong nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần D có trách nhiệm trả lại cho bà Đồng Thị X bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Ford Everest màu bạc, 7 chỗ số: 063645; Số khung: UHAMFDR22802; Số máy: WLAT1397005; Biển số đăng ký: 51F-159.46.

d/ Nếu đến hạn thanh toán mà bà Đồng Thị X không thi hành hoặc chưa thi hành án xong thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần D có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 ô tô Ford Everest màu bạc, 7 chỗ; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 063645; Số khung: UHAMFDR22802; Số máy: WLAT1397005; Biển số đăng ký: 51F-159.46 để thu hồi nợ.

đ/ Nếu tài sản phát mãi không đủ để trả nợ thì bà Đồng Thị X có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi phát sinh.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm là 13.914.553đ (Mười ba triệu chín trăm mười bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng) do bà Đồng Thị X chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần D 6.474.519đ (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0037545 ngày

7/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đồng Thị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Hương